TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01**/2020/HS-ST Ngày 14-01-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí thị trấn Nông Cống

2. Ông Đỗ Ngọc Phan; Nghề nghiệp: Giáo viên - Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nông Cống.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 27/7/2003 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 13 ngày).

Nơi sinh: Xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; con bà: Lê Thị K, sinh năm 1977; cả bố và mẹ hiện đang sinh sống tại xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (bố đẻ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mạc Lương H1, sinh ngày 14/9/2003.

Địa chỉ: Thôn Phú Quý, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Đăng N, sinh ngày 20/11/2002.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Hoàng, ông H, chị D, vắng mặt: anh H1, anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2019 Nguyễn Văn V, sinh năm 2003 ở thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống điều khiển xe mô tô BKS 36B5-188.57 màu vàng đồng của ông Nguyễn Văn H (bố đẻ bị cáo) đến nhà Mạc Lương H1, sinh năm 2003 ở thôn Phú Quý, xã Tân Thọ chơi thì gặp Đỗ Đăng N là bạn cùng thôn với V. Do thiếu tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị Nguyễn Thị D cùng thôn với V. V nhờ N chở đến nhà chị D, khi đi V không nói cho N biết là chở đến nhà chị D để trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô của ông H chở V đến nhà chị D. Đến cổng nhà chị D, V bảo N đi về 30 phút sau quay lại đón V. Sau khi N quay xe về thì V đột nhập vào nhà chị D từ phía sau, thấy cửa chính và cửa phòng ngủ không khóa nên V đi vào phòng ngủ thấy chị D và con gái đang ngủ say, trên đầu giường có chiếc điện thoại Iphone X màu đen đang sạc pin. V lại lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đợi N quay lại đón V vào nhà Hào. Sau đó V đi về nhà một mình, điện thoại V luôn để trong người không nói cho ai biết. Ngày 21/10/2019 V nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp tài sản trộm cắp là chiếc điện thoại Iphone X màu đen và 01 xe mô tô BKS 36B5 -188.57 mà V dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/ĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen, sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng, trị giá 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

* Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng, qua điều tra xác minh xác định chiếc điện thoại trên là của chị D nên ngày 28/11/2019 Cơ quan điều tra (viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chị D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng đồng BKS 36B5-188.57, qua điều tra xác minh, xác định chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp nên ngày 28/11/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho ông H.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa hoàn toàn đồng ý với nhận định của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do bị cáo học hành không đầy đủ nên nhận thức pháp luật có hạn, trong khi đó tuổi đời còn rất nhỏ, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt Nguyễn Văn V 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng 2 người làm chứng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/9/2019 Nguyễn Văn V đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị D ở thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp tài sản là 1 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen của chị D trị giá 16.500.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Đỗ Đăng N đã dùng xe mô tô để chở bị cáo đến nhà chị D, sau đó quay lại đón khi bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản thấy rằng: khi Nguyễn Văn V nhờ anh N chở bị cáo đến nhà chị D thì bị cáo không nói cho anh N biết việc mình đi trộm cắp tài sản, sau khi bị cáo trộm cắp được tài sản và quay lại đón thì bị cáo cũng không cho anh N biết việc trộm cắp tài sản của mình. Vì vậy việc không khởi tố và truy tố anh N về hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc phạm tội là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo đang độ tuổi ngồi trên ghế nhà trường nhưng mới học xong lớp 9 đã bỏ học, chưa tìm cho mình một công việc thích hợp để có thu nhập phục vụ nhu cầu bản thân nhưng lại đua đòi ăn tiêu, khi không có tiền để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của mình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, còn gây mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tuy nhiên cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để lên một mức án phù hợp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp lại cho cơ quan điều tra tài sản đã chiếm đoạt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 01 tháng 13 ngày vì vậy việc quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là N thời phạm tội, không có sự chuẩn bị trước, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà căn cứ vào Điều 36; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1, khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo không bị khấu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiến đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone X mà bị cáo chiếm đoạt sau khi làm rõ đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng trong việc đi trộm cắp tài sản của chị D là thuộc sở hữu của ông H là bố bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp ông H không biết nên sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu cũng là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1, khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Văn V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn V 15(mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không bị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Võ Kỳ Anh